

Số: 2547/TB-BVT

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 08 năm 2023

THÔNG BÁO

V/v mời báo giá Các loại hóa chất tổng hợp của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp hóa chất, trang thiết bị y tế.

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30/06/2023 của Bộ Y tế về việc Quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu Các loại hóa chất tổng hợp làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh (Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Bạch Đằng, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ds. Nguyễn Hà Hoà – Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh.

Số điện thoại liên hệ: 0387.868.115

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Ds. Nguyễn Hà Hoà – Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh (Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Bạch Đằng, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

- Nhận qua email: hahoanguyen251@gmail.com

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 7h30p ngày 29 tháng 08 năm 2023 đến trước 16h30p ngày 11 tháng 09 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn của hiệu lực báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày hết hạn nộp báo giá.



II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị) (Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm).
2. Bảng cung cấp thông tin hàng hóa và chào giá (Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm).
3. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Kho Hóa chất – Khoa Dược – Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh.
4. Thời gian giao hàng dự kiến: Không.
5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không.
6. Các thông tin khác (nếu có): Không.

Do nhu cầu cấp thiết về hóa chất phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện, kính đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp trang thiết bị y tế nhanh chóng cung cấp thông tin để bên Bệnh viện tiến hành các thủ tục tiếp theo.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TT&HCQT (đăng tải lên CTTĐT);
- Lưu: VT, KD.



Nguyễn Bá Việt

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Thông báo số 2547/TB-BVT ngày 29 tháng 08 năm 2023 của Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh)

STT	Danh mục	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (Tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
1	Test thử hàm lượng Clo trong nước chạy thận nhân tạo	- Test thử hàm lượng Clo trong nước chạy thận nhân tạo. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	2.000
2	Test thử tồn dư Peroxide trong chạy thận nhân tạo	- Test thử tồn dư Peroxide trong chạy thận nhân tạo. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	1.200
3	Test thử hiệu năng Acid Peracetic trong chạy thận nhân tạo	- Test thử hiệu năng Acid Peracetic trong chạy thận nhân tạo. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	300
4	Test thử độ cứng trong nước chạy thận nhân tạo	- Test thử độ cứng trong nước chạy thận nhân tạo. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	2.300
5	Vôi soda	- Dùng để hấp thụ khí CO ₂ . - Thành phần chính Ca(OH) ₂ .NaOH - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Kg	360
6	Gel bôi trơn	- Vô khuẩn. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Gam	164.000
7	Dung dịch làm liệt - bảo vệ cơ tim	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Lít	60
8	Cồn tuyệt đối (Ethanol)	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Lít	60

9	Parafin	- Trạng thái: dung dịch lỏng. Độ đặc: 900± 100PCS. - Thể tích $\geq 10\text{ml}/\text{ống}$. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Ống	1.750
10	Dicain	- Bột màu trắng, vô khuẩn. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Gam	50
11	Acid acetic	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	500
12	Cồn 96 độ	- Cồn 96 độ. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Lít	3.000
13	Dung dịch làm sạch và khử trùng mức độ cao màng lọc thận nhân tạo	- Công dụng: Làm sạch và khử trùng màng lọc thận nhân tạo - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Lít	450
14	Dầu soi kính	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	1.500
15	Máu cừu	- Dùng pha chế môi trường thạch máu. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	4.000
16	Dung dịch nhuộm phiên đồ âm đạo bằng phương pháp Papalicolaou màu cam	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	946
17	Dung dịch nhuộm phiên đồ âm đạo bằng phương pháp Papalicolaou màu xanh	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	946
18	Thuốc nhuộm GIEMSA	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	3.000

19	Thuốc nhuộm Hematoxylin	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Dạng nước	mL	4.000
20	Thuốc nhuộm Eosin	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Dạng nước	mL	4.000
21	Hóa chất dán Lamell	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	2.124
22	Chất hàn xi măng Fuji IX	- Trám xoang I, II , hố rãnh. Trám xoang trẻ em. - Hộp ≥ 15 g + 8 mL.	Hộp	13
23	Chất hàn xi măng Fuji II	- Trám, hàn răng trước xoang III, V thẩm mỹ Sandwich (Quang trùng hộp) - Hộp ≥ 15 g + 10 mL.	Hộp	13
24	Chất hàn xi măng Fuji VII	- Trám xoang I, II , hố rãnh. Trám xoang trẻ em. - Hộp ≥ 15 g + 8 mL.	Hộp	5
25	Fuji plus	- Dạng kem, dùng để hàn răng. - Hộp ≥ 15 g + 6,5 mL.	Hộp	5
26	Vecni sau hàn Fuji	- Dùng sau khi trám xoang để tránh ngấm nước bọt cho xoang trám. - Tuýp ≥ 10 g.	Tuýp	5
27	Gutapectra độ thấm 4% (protaper Wave One) vàng	- Làm bằng cao su dùng trong nha khoa. - Hộp ≥ 120 cây.	Hộp	10
28	Gutapectra độ thấm 4% (protaper Wave One) đỏ	- Làm bằng cao su dùng trong nha khoa. - Hộp ≥ 120 cây.	Hộp	10

29	Gutta petra point số 25 (màu đỏ)	- Làm bằng cao su dùng trong nha khoa. - Hộp ≥ 120 cây.	Hộp	22
30	Gutta petra point số 20 (màu vàng)	- Làm bằng cao su dùng trong nha khoa. - Hộp ≥ 120 cây.	Hộp	22
31	Gutta petra points số 30 (màu xanh)	- Làm bằng cao su dùng trong nha khoa. - Hộp ≥ 120 cây.	Hộp	22
32	Chất hàn ống tủy (Cortisomol)	- Dạng dung dịch để hàn ống tủy. - Hộp ≥ 25 g	Hộp	10
33	Vật liệu hàn ống tủy	- Xi măng điều trị nội nha răng vĩnh viễn chưa đóng chóp. - Tuýp ≥ 2 g.	Tuýp	6
34	Eugenol	- Dung dịch làm chất hàn ống tủy. - Lọ ≥ 30 mL.	Lọ	10
35	Camphenol	- Dung dịch lỏng, dùng để sát khuẩn ống tủy. - Lọ ≥ 15 mL.	Lọ	5
36	Axit etching	- Dạng dung dịch tạo điểm bám hàn Composite. - Lọ ≥ 6 g	Lọ	24
37	Chất hàn tạm Ceivitron	- Dạng kem, dùng để hàn tạm răng. - Hộp ≥ 30 g.	Hộp	34
38	Keo trám Bonding	- Dung dịch dùng để hàn cổ răng. - Lọ ≥ 6 g.	Lọ	20

39	Dung dịch sát trùng tủy viêm nhiễm	- Dung dịch dùng để ướp tủy. - Lọ ≥ 15 mL.	Lọ	5
40	Chất bôi trơn ống tủy	- Kết hợp EDTA và ure peroxide dưới dạng gel. Hoạt động như chất bôi trơn giúp giảm nguy cơ gãy dụng cụ trong ống tủy. Làm giảm sự tích tụ mủn ngà trên vách ống ngà. Giúp rửa sạch hoàn toàn ống tủy. - Tuýp ≥ 7 g.	Tuýp	10
41	Chất diệt tủy Asen	- Dạng kem, dùng để diệt tủy. - Lọ ≥ 5 g.	Lọ	10
42	Xi măng trám bít ống tủy AH 26	- Dạng bột trộn với nước. - Lọ ≥ 8 g.	Lọ	10
43	Calci hydroxit	- Dạng bột. - Lọ ≥ 10 g.	Lọ	5
44	Composite đặc	- Dung dịch dùng để đánh bóng mặt răng. - Tuýp ≥ 4 g.	Tuýp	22
45	Composite lỏng	- Dung dịch dùng để đánh bóng mặt răng. - Tuýp ≥ 2 g.	Tuýp	22
46	Sò Paste đánh bóng nha chu	- Dạng hạt mịn trung bình để làm sạch sau lấy cao răng loại bỏ mảng bám, vết dính trên răng. - Hộp ≥ 200 cái.	Hộp	2
47	Chất che tủy calci chiếu đèn	- Chất hàn răng. - Ống $\geq 1,2$ mL.	Ống	6

48	Dung dịch bơm rửa răng hoại tử	- Dùng trong nội nha để làm sạch buồng tủy với những răng hoại tử. - Chai ≥ 480 mL.	Chai	21
49	Dầu xít tay khoan	- Làm sạch, bôi trơn tay khoan. - Chai ≥ 550 mL.	Chai	5
50	Zinc oxide	- Trám tạm thời - Lọ ≥ 110g.	Lọ	5

PHỤ LỤC 2
BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ CHÀO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 2547/TB-BVT ngày 29/08/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh)

Thông tin của đơn vị báo giá
(Tên, địa chỉ, số điện thoại, email)

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh, chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

S T T	Tên hàng hoá	Tên Thương mại, ký mã hiệu	Thông số kỹ thuật cơ bản	Số đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Hãng/ nước chủ sở hữu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Mã HS	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Giá trúng thầu trong vòng 120 ngày gần nhất (nếu có)		
																	Giá trúng thầu	Số, ngày QĐ phê duyet trúng thầu	Đơn vị trúng thầu
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
1																			

Ghi chú:

Đơn vị phải cung cấp đầy đủ thông tin vào các cột chưa điền thông tin.

Đơn vị cung cấp kèm theo bản scan hợp đồng đã trúng thầu và/hoặc hóa đơn bán hàng trong vòng 120 ngày kèm theo.

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..., Ngày... tháng ... năm ...

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(ký tên, đóng dấu (nếu có))

